

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2020/TLST – HN&GD, ngày 13 tháng 03 năm 2020, giữa:

**Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1993**

ĐKNKTT: Xóm Vạn Kim, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

**Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1984**

ĐKNKTT: Xóm Vạn Kim, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020;

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/6/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Trần Thị H và anh Trần Văn T.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Trần Văn T xác định tình cảm vợ chồng không còn. Điều nhất trí thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Trần Văn T xác định quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung Trần Quang H, sinh ngày 28/7/2009; Trần Thị Thảo N, sinh ngày 19/4/2013. Chị H, anh T nhất trí thỏa thuận người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao cả hai con chung: cháu Trần Quang H, sinh ngày 28/7/2009; cháu Trần Thị Thảo N, sinh ngày 19/4/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T (do chị H không yêu cầu). Anh T có quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

*Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.*

2.3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị H và anh Trần Văn T xác định không có, không đặt ra việc giải quyết.

2.4. Khoản nợ chung, khoản cho vay chung: Chị Trần Thị H và anh Trần Văn T thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Trần Thị H và anh Trần Văn T thỏa thuận: chị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Chị H được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004682 ngày 13/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Chị H được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Vạn Phái TX Phổ Yên (nơi ĐKKH);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Hà**